

Bản án số: 09 /2024/HS-ST
Ngày: 15 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Thu

2. Bà Lương Thị Kim Viện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu – Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã M xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn V; tên gọi khác: không; sinh ngày 28/8/1985; Nơi cư trú: Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ch, sinh năm 1958 và bà Khoàng Thị H, Sinh năm: 1958; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ: Lò Thị Đ, Sinh năm: 1983; Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2003, con thứ hai sinh năm 2005; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023 cho đến nay xét xử sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quàng Thị Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1985; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn N, Sinh năm 1953 và bà Quàng Thị U1, Sinh năm: 1947; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có chồng Lò Văn U2, Sinh năm: 1985; Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2003, con thứ hai sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân:

chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1994, Trú tại: Bản N, xã L, thị xã M, tỉnh Điện Biên.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 10/8/2023, tại Km 91+ 500 Quốc lộ 12, thuộc địa phận bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Công an thị xã M phối hợp với tổ 1266 công an tỉnh Điện Biên và đội Cảnh sát giao thông đường thủy (PC08) công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lò Văn V trú tại Bản L, xã L, thị xã M, tỉnh Điện Biên cất giấu 01 gói nilon màu xanh bên trong là lớp nilon màu hồng có chứa các cục chất bột màu trắng dạng nén nghi heroine. Qua đấu tranh Lò Văn V khai nhận đó là heroine mua của Quàng Thị Đ trú tại Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 1.200.000đ, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời

Tại cơ quan điều tra: Bị cáo V khai nhận như sau, khoảng 13 giờ ngày 10/8/2023, Lò Văn V rủ Phùng Văn T là người cùng bản bắt xe khách đi đến bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi đến nơi, V và T vào nhà Quàng Thị Đ nhưng không có ai ở nhà. T và V ngồi đợi một lúc thì Đ đi về. V chủ động đến gần chỗ Đ để hỏi mua ma túy với giá 1.200.000 đồng. Đ đồng ý, cầm tiền rồi đi ra khu vực chuồng lợn lấy 01 gói heroine, gói bằng túi nilon màu hồng cất giấu dưới mái chuồng lợn ra đưa cho V. V mở ra kiểm tra bên trong thấy có 03 cục heroine. Sau khi mua bán xong, Bị cáo Đ cất số tiền vừa bán heroine cho V vào túi áo khoác màu cam, treo trong tủ quần áo cùng với số tiền bán lợn của gia đình rồi đi cho lợn ăn còn Lò Văn V cầu một ít heroine từ gói heroine vừa mua được, gọi T vào nhà vệ sinh của Đ cùng sử dụng heroine với T bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng xong, V gói số heroine còn lại cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi cùng với T lên Quốc lộ 12 bắt xe khách về thị xã M. Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi về đến khu vực bản L, xã L, thị xã M thì bị tổ công tác Công an thị xã M phối hợp cùng tổ kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lò Văn V 01 gói heroine được gói bằng nilon màu xanh bên ngoài, bên trong là lớp nilon màu hồng có khối lượng 1,377 gam. Trong quá trình điều tra, truy tố, Lò Văn V khai nhận, mục đích V mua và tàng trữ số heroine bị bắt quả tang là để sử dụng cho bản thân V và bán lẻ kiếm lời.

Ngày 11/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã M, tỉnh Điện Biên thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Quàng Thị Đ trú tại: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thu được số tiền 7.800.000đ và 02 điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A7 màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74 màu xanh đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 1260/KL-PC09, ngày 17/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn V gửi giám định là chất ma túy: 1,377 gam, loại Heroine; (*Hoàn lại mẫu vật sau giám định*)

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSML, ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn V, Quàng Thị Đ, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn V, Quàng Thị Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” .

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2023.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 1,24 gam Heroine (Vật chứng còn lại sau giám định).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ thu của bị cáo Đanh do bán ma túy mà có.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

1.1 Hành vi của bị cáo Lò Văn V: Khoảng 17 giờ, ngày 10/8/2023, tại nhà của Quàng Thị Đ thuộc bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Quàng Thị Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói heroine cho Lò Văn V với giá 1.200.000 đồng.

Sau khi mua được heroine trên đường quay về thị xã M, đến bản L, xã L, thị xã M khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/8/2023, bị cáo Lò Văn V bị Công an thị xã bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 1,377 gam heroine, bị cáo khai nhận mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó với hành vi tàng trữ Heroine với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời và khối lượng thu giữ của bị cáo. HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn V phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

1.2 Hành vi của bị cáo Quàng Thị Đ: Bị cáo Đ khai nhận ngày 10/8/2023 tại Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có bán cho bị cáo Lò Văn V 01 gói heroine với giá 1.200.000đ. Lời khai của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của bị cáo V, phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra việc mua bán ma túy, số lượng, đặc điểm heroine thu được của bị cáo V. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quàng Thị Đ phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Đ, bị cáo V phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ đồ vật, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai, bản cung của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn V, bị cáo Quàng Thị Đ là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn.

Xét vị trí vai trò từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án phạm tội riêng lẻ độc lập không có sự cầu kết về tổ chức cũng như thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức và hiểu biết ma túy là chất gây hại nguy hiểm nên Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng các bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lò Văn V, bị cáo Quàng Thị Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Lò Văn V là người nghiện ma túy không chịu khó lao động sản xuất mà muốn kiếm lời một cách bất chính nên đã phạm tội trong vụ án này.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Quàng Thị Đ vì hám lợi trước mắt nên đã mua ma túy về bán cho những đối tượng nghiện mục đích là thu lời bất chính nên đã phạm tội trong vụ án. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích ở trên về hành vi của các bị cáo, khối lượng Heroine thu được; Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt là có căn cứ. Do vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 1,24 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định. Đây là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Ngoài ra các phong bì niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu hủy cùng vật chứng.

Tịch thu sung Quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ thu của bị cáo Đanh do phạm tội mà có.

Đối với số tiền 6.600.000 đồng là tiền của gia đình bị cáo Đanh do bán lợn mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A7 màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74 màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đanh khi khám xét khẩn cấp. Qua điều tra đã xác định được những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số heroine, Quàng Thị Đ khai nhận mua của một người đàn ông vào cuối tháng 6/2023 tại đầu dốc bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 200.000 đồng để dùng cho lợn, gà ốm. Do bị cáo không nhớ rõ nhận dạng, không biết lai lịch của người đàn ông đó nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ trong vụ án này. HĐXX không đề cập vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Đối với Phùng Văn T là người cùng đi mua heroine với bị cáo V tại nhà Quàng Thị Đ ngày 10/8/2023, qua điều tra xác định được V chỉ rủ T cùng đi mua heroine với mục đích là cùng nhau sử dụng, việc V trao đổi mua bán ma túy với Đ cụ thể như thế nào T không biết, Phùng Văn T cũng không biết việc bị cáo V còn tàng trữ heroine mục đích để bán lẻ kiếm lời. Viện kiểm sát không truy tố nên HĐXX không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với việc Lò Văn V và Phùng Văn T sử dụng heroine tại nhà vệ sinh của Quàng Thị Đ bằng hình thức chích, qua điều tra xác định được, sau khi bán heroine cho V xong, Đ đi cho lợn ăn, không biết việc V và T sử dụng heroine lúc nào, việc V và T sử dụng heroine tại nhà vệ sinh của gia đình bị cáo Đ không hỏi ý kiến của Đ, không được sự đồng ý của Đ do đó, không có cơ sở để xử lý đối với Quàng Thị Đ về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[8]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn V, Quàng Thị Đ, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Thị Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 1,24 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định. Ngoài ra các phong bì niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu hủy cùng vật chứng.

Tịch thu sung Quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Đ do phạm tội mà có.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã M, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/03/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã M;
- Nhà tạm giữ CA thị xã M;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Các Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hàm

